TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Hoàng Thị Liễu.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLHS-ST, ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quốc V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 5 năm 1978 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Số 2xx, Lương Thế V, khối x, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Chu Q (đã chết) và con bà Đinh Thị Q2; vợ: Nguyễn Thúy K; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến ngày 10/12/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1954 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số 2xA, Tô H, khối xx, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đôn Th và con bà Trần Thị V (đều đã chết); vợ: Trần Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 17/9/2003 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 08/12/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Hứa Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn S và con bà Hoàng Thị Đ; vợ: Đường Thị L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến ngày 16/12/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

4. Nguyễn Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 02 năm 1975 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và con bà Nguyễn Thị Ng (đều đã chết); chồng: Vũ Mạnh H (đã ly hôn); con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/7/2003 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi mua bán đĩa hình ngoài luồng, không tem nhãn bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), đã chấp hành xong. Ngày 04/4/2010 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), đã chấp hành xong. Ngày 12/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Đánh bạc, phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến ngày 20/01/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

5. Vi Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1xx đường Tr, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Ngõ 4xx, đường Tr, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D (đã chết) và con bà Triệu Thị T; chồng: Vũ Mạnh C; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 18/12/2018 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 09/6/2022 thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn khởi tố điều tra; ngày 03/01/2023 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử bị cáo tội Tổ chức đánh bạc và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng theo Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 03/01/2023, bị

cáo đang chấp hành án; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2023; có mặt.

6. Hoàng Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1974 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn G (tên gọi khác Hoàng Sĩ S) và con bà Hứa Thị Th (đã chết); vợ: Nông Thị N; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 03/10/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Cố ý gây thương tích, phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến ngày 16/12/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

7. Nguyễn Thị B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 11 năm 1975 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1xx, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số xx, đường Tr, khối x, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và con bà Nguyễn Thị D; chồng: Hoàng Mạnh H (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến ngày 13/12/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

8. Trần Trung Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Ch, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T (đã chết) và con bà Hà Thị Ì; vợ: Hoàng Thị Ph; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến ngày 19/12/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

9. Hoàng Thị H2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1967 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Chi Mạc, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tất Đắc (đã chết) và con bà Vi Thị Pét; chồng: Hoàng Văn Huệ; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/12/2022 đến ngày 19/12/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Hoàng Thanh Th; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Lý Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 05/12/2022 tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện tại quán nước tại vỉa hè ở ngã tư Cao Lộc của bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1967, trú tại thôn Ch, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang có 02 (hai) bàn, mỗi bàn 04 (bốn) người đang ngồi đánh bạc bằng hình thức dùng bộ bài 52 quân chơi tá lả sát phạt lẫn nhau, xác định có dấu hiệu tội phạm nên tổ công tác đã tiến hành bắt quả tang và thu giữ các vật chứng, cụ thể:

Tại bàn đánh bạc số 01 gồm các bị cáo: Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1954, trú tại số 2xA, Tô H, khối xx, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Quốc V, sinh năm 1978, trú tại số 2xx, Lương Thế V, khối x, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Hứa Văn K, sinh năm 1990, trú tại Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, trú tại Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã bỏ trốn. Tang vật thu giữ gồm: 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng ở trên bàn các đối tượng đánh bạc; 01 (một) lọ nhựa bên trong có 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); thu giữ trên người Nguyễn Tuấn S số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ trên người Hoàng Quốc V 3.233.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng); thu giữ trên người Hứa Văn K số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng); thu giữ tại túi xách nữ màu đen do Nguyễn Thị H bỏ lại chạy thoát, bên trong có số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) căn cước công dân số 02017500584 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) khăn trải bàn màu đen, 01 (một) bàn nhựa màu xanh và 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh.

Tại bàn đánh bạc số 02 gồm các bị cáo: Nguyễn Thị B, sinh năm 1975, trú tại khối x, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Trần Trung Đ, sinh năm 1988, trú tại Thôn Ch, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Văn C, sinh năm 1975, trú tại Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Vi Thị H, sinh năm 1985, trú tại ngõ 4xx, đường Tr, phường T, thành phố L đã bỏ chạy trốn thoát. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) bàn nhựa, 04 (bốn) ghế nhựa; thu giữ trên người Nguyễn Thị B số tiền 4.560.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng); thu giữ trên người Trần Trung Đ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Hoàng Văn C số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi chạy trốn thì đến 16 giờ ngày 05/12/2022 bị cáo Nguyễn Thị H đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú; ngày 06/12/2022 bị cáo Hoàng Thị H2 đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú và ngày 16/12/2022 bị cáo Vi Thị H đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú khai báo sự

việc như trên và giao nộp số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền để đánh bạc khi lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo Vi Thị H bỏ trốn đã cầm theo.

Tại Cơ quan điều tra, đã xác định rõ: Hàng ngày bị cáo Hoàng Thị H2 mở cửa hàng bán nước tại vỉa hè ngã tư thị trấn C thuộc khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình buôn bán đến trước thời điểm bị bắt quả tang khoảng 02 đến 03 ngày, do thấy có một số người đến uống nước và đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh tá lả ở quán nước của mình nên bị cáo Hoàng Thị H2 đã chuẩn bị sẵn bài, bàn ghế để phục vụ những người chơi. Trong quá trình những người này chơi đánh bài, nếu có nhu cầu uống nước thì bị cáo Hoàng Thị H2 sẽ phục vụ nước và để 01 (một) lọ nhựa ở cạnh vị trí những người chơi đánh bạc và nếu có người "ù" thì sẽ tự giác bỏ số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) vào trong lọ, đến cuối buổi bị cáo Hoàng Thị H2 sẽ thu số tiền trong lọ đó mà không thu tiền nước của những người chơi. Khoảng 09 giờ ngày 05/12/2022, các bị cáo Nguyễn Tuấn S, Hoàng Quốc V, Nguyễn Thị H và Hứa Văn K đến quán của bị cáo Hoàng Thị H2 uống nước và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh tá lả bằng bộ bài 52 quân hay còn gọi là đánh "phỏm" hoặc đánh "ù" thì bị cáo Hoàng Thị H2 đồng ý cung cấp cho những người này 01 (một) bộ bài và để sẵn lọ nhựa ở gần vị trí những người này ngồi đánh bạc đồng thời lấy nước cho họ uống. Sau đó, đến khoảng 11 giờ 30 phút thì có các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ cũng đến quán xem đánh bài rồi sau đó cả bốn người cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh tá lả bằng bộ bài 52 quân do bị cáo Hoàng Thị H2 đưa cho. Khi những người này bắt đầu chơi bài, bị cáo Hoàng Thị H2 chuẩn bị bộ bài 52 quân, bàn ghế và để 01 (một) lọ nhựa ở bên cạnh vị trí bị cáo Nguyễn Tuấn S, Hoàng Quốc V, Nguyễn Thị H, Hứa Văn K, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ ngồi chơi bài sau đó về nhà giải quyết việc cá nhân rồi nhờ chị gái của bị cáo là bà Hoàng Thanh Th, sinh năm 1962, trú tại thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trông hộ quán. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/12/2022 thì Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Tuấn S, Hoàng Quốc V, Hứa Văn K, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ về hành vi đánh bạc, Vi Thị H và Nguyễn Thị H bỏ trốn bỏ lại 01 (một) túi xách màu đen của Nguyễn Thị H.

Tại bàn số 01, các bị cáo Nguyễn Tuấn S, Hoàng Quốc V, Hứa Văn K và Nguyễn Thị H đánh bài sử dụng bộ bài 52 quân để đánh tá lả hay còn gọi là đánh "phỏm" hoặc đánh "ù", quy ước chơi và cách tính tiền khi đánh bạc như sau: Khi đánh bạc cả bốn người ngồi chung một bàn quây thành hình tròn và sử dụng bộ bài 52 quân chia theo hướng ngược chiều kim đồng hồ người chia bài sẽ được chia quân bài đầu tiên và chia cho đến khi mỗi người tham gia đánh bài được 09 quân bài còn người chia bài được 10 quân bài thì dừng lại, số bài còn lại sẽ úp xuống để giữa bàn gọi là "nọc" sau đó người chia bài là người đánh trước nếu người nào có bài đang chờ ăn tức là đang chờ "phỏm" mà người phía trước mình đánh cho ghép vào thành một "phỏm" thì được ăn quân bài của người phía trước vừa đánh còn nếu không ăn được quân bài đó thì sẽ bốc bài ở "nọc" lên để tạo thành quân chờ "phỏm" theo ý mình sau đó phải đánh một quân bài tương ứng cho người khác để người đó ăn hoặc bốc bài. Theo đó, nếu một

người đang có quân bài chờ "phỏm" ví dụ: Có 02 quân bài gồm quân 2 bích, hoặc quân 2 nhép thì khi người đánh trước mình đánh xuống quân 2 rô hoặc 2 cơ thì người đó đều có thể ăn quân bài đó để tạo thành "phỏm", hoặc khi người đó đang có 01 quân bài 2 nhép, 01 quân bài 3 nhép thì khi người phía trước mình đánh xuống quân bài 1 nhép hoặc 4 nhép thì người đó có thể ăn quân bài này để tạo thành "phỏm", bài của người nào có 3 phỏm tương ứng với 09 quân, hoặc 10 quân bài ở trên tay thì "ù". Các bị cáo đánh bài lần lượt đánh cho đến khi có người "ù" hoặc khi số bài "nọc" đã được bốc hết mà không có ai "ù" thì sẽ hạ bài tính điểm, ai ít điểm nhất sẽ là người thắng, ai không có "phỏm" thì gọi là "móm" hoặc "cháy". Cách tính tiền thắng, thua được quy ước cụ thể như sau: Trong ván bài nếu người nào ù sẽ thu của ba người còn lại mỗi người 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng), nếu không có người ù thì sẽ tính điểm, ai ít điểm nhất sẽ thắng và thu của người ít điểm thứ hai số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), thu của người ít điểm thứ ba 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), thu của người cao điểm nhất số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), người nào không có phỏm tức là "móm" thì bị thu số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), ai bị ăn cây "chốt" tức là đến vòng hạ bài mà còn đánh cho người chơi dưới tay mình ăn quân bài thì mất số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cho người ăn được cây "chốt".

Tại bàn số 02, các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Thị B; Hoàng Văn C và Trần Trung Đ cũng sử dụng bộ bài 52 quân để chơi tá lả hay còn gọi là đánh "phỏm" hoặc đánh "ù", quy ước chơi cũng tương tự như bàn số 01 nhưng về cách tính tiền thắng, thua thì được quy ước cụ thể như sau: Trong ván bài nếu người nào "ù" sẽ thu của ba người còn lại mỗi người 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), nếu không có người ù thì sẽ tính điểm, ai ít điểm nhất sẽ thắng và thu của người ít điểm thứ hai số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng), thu của người ít điểm thứ ba 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), thu của người cao điểm nhất số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), người nào không có phỏm tức là "móm" thì bị thu số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), ai bị ăn "chốt" thì mất số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) cho người ăn được cây "chốt".

Tại bàn số 01, các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 5.223.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng), cụ thể: Thu giữ trên bàn các bị cáo đang đánh bạc số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ bên trong 01 lọ nhựa ngay sát vị trí các đối tượng đánh bạc số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Tuấn S mang theo 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt bị cáo Nguyễn Tuấn S đang thua 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền bị cáo Nguyễn Tuấn S bị thu giữ là 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Quốc V mang theo khoảng 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thì bị cáo Hoàng Quốc V đang thắng 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), số tiền bị cáo Hoàng Quốc V bị thu giữ là 3.233.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng). Bị cáo Hứa Văn K mang theo 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt bị cáo Hứa Văn K đang thắng 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), số tiền bị cáo Hứa Văn

K bị thu giữ là 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Thị H mang theo 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để trong túi xách màu đen nhưng chỉ sử dụng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thì bị cáo Nguyễn Thị H đã sử dụng số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, còn số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để ở ngăn khóa riêng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bàn số 02, các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 7.830.000 đồng (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị B mang theo 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt bị cáo Nguyễn Thị B đang thua 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), số tiền bị cáo Nguyễn Thị B bị thu giữ là 4.560.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Văn C mang theo 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt bị cáo Hoàng Văn C đang thua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), số tiền bị cáo Hoàng Văn C bị thu giữ là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo Trần Trung Đ mang theo 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, số tiền bị bắt giữ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Trần Trung Đ sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Vi Thị H mang theo số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo Vi Thị H cầm số tiền còn lại là 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) bỏ chạy.

Tổng số tiền 02 bàn đánh bạc tại quán nước của bị cáo Hoàng Thị H2 trong ngày 05/12/2022 là 13.053.000 đồng (mười ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng), số tiền bị cáo Hoàng Thị H2 thực hiện hành vi gá bạc thu được là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong 10 phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Đối với các vật chứng gồm: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) túi xách nữ màu đen; 01 (một) bàn nhựa; 04 (bốn) ghế nhựa; 01 (một) khăn trải bàn màu đen và toàn bộ số tiền thu giữ khi bắt quả tang hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 10 phong bì thư đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 020175000xxx mang tên Nguyễn Thị H do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 07/4/2021, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và việc trả lại căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Thị H là cần thiết và không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả căn cước công dân này cho bị cáo Nguyễn Thị H theo quy định.

Đối với Hoàng Thanh Th là chị gái ruột của bị cáo Hoàng Thị H2, quá trình trông hộ quán nước cho bị cáo Hoàng Thị H2, Hoàng Thanh Th không biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền tại quán nước của bị cáo Hoàng Thị H2 và

Hoàng Thanh Th cũng không được hưởng lợi hoặc có hành vi gì giúp sức cho Hoàng Thị H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không xem xét xử lý đối với Hoàng Thanh Th.

Đối với hành vi của bị cáo Hoàng Thị H2 cho những người khác đánh bạc trong ngày 03 và ngày 04/5/2022, trong đó có Nguyễn Tuấn S cũng tham gia đánh bạc ngày 04/5/2022 tại quán nước của Hoàng Thị H2. Do đây chỉ là lời khai của các bị cáo nên không có căn cứ để xác định cụ thể những người tham gia đánh bạc và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong các ngày 03 và ngày 04/12/2022, nên không có căn cứ để xử lý hành vi của Hoàng Thị H2 và Nguyễn Tuấn S về hành vi đánh bạc, gá bạc trước đó.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hoàng Thị H2 về tội Gá bạc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đính chính số tiền đánh bạc tại bàn số 02 là 7.830.000 đồng (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) do đánh máy sai và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ về tội Đánh bạc. Bị cáo Hoàng Thị H2 về tội Gá bạc.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Vi Thị H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 12 (mười

hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H2 từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì qua xác minh đã xác định các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản sở hữu riêng gì có giá trị nên không đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền đánh bạc đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với tổng số tiền là 13.053.000 đồng (mười ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng), trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.033.000 đồng (mười ba triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng), còn lại số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo Hoàng Thị H2 thu lợi bất chính từ việc cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) bàn nhựa; 04 (bốn) ghế nhựa; 01 (một) khăn trải bàn màu đen vì đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) túi xách nữ màu đen và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, vì đây là tiền và tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Trần Trung

Đ và Hoàng Thị H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Riêng bị cáo Hoàng Văn C được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng của các bị cáo ân hận về hành vi mình đã thực hiện và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng bà Hoàng Thanh Th và người chứng kiến anh Lý Văn L vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của hai người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định của pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản sự việc và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 05/12/2022 tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện, bắt quả tang tại quán nước của bị cáo Hoàng Thị H2 ở ngã tư Cc thuộc tổ x, khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có 02 (hai) bàn, mỗi bàn có 04 (bốn) người đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh tú lơ khơ bằng bộ bài 52 quân hay còn gọi là đánh "phỏm" hoặc đánh "ù". Tại bàn số 01 gồm các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K và Nguyễn Thị H đánh bạc với tổng số tiền 5.223.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng), tại bàn số 02 gồm các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ đánh bạc với tổng số tiền 7.830.000 đồng (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Còn bị cáo Hoàng Thị H2 là chủ quán nước đã chuẩn bị các bộ bài, nước, bàn ghế và địa điểm để cho các bị cáo nói trên tổ chức thành 02 bàn đánh bạc được thua bằng tiền, mỗi bàn đều có trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên và thu được 20.000 đồng tiền "hồ" từ việc gá bạc. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ về tội Đánh bạc; bị cáo Hoàng Thị H2 về tội Gá bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1

Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị H2 phạm tội Gá bạc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Hoàng Thị H2 là nghiêm trọng, đều đã vi phạm về quản lý hành chính của Nhà nước được pháp luật quy định và còn gây ra mất trật tự, trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, không những gây bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần gây ra những tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc, gá bạc của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử xem xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Trong vụ án đánh bạc này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ, chỉ mang tính chất vụ việc, các bị cáo tự chủ động đến quán nước của bị cáo Hoàng Thị H2 sau đó cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền sát phạt lẫn nhau, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[7] Đối với bị cáo Hoàng Thị H2 là chủ quán nước đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm tổ chức thành 02 bàn đánh bạc (mỗi bàn 04 người) sát phạt tiền lẫn nhau, nên xác định hành vi của bị cáo Hoàng Thị H2 là độc lập.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tuấn S, Hoàng Quốc V, Hứa Văn K, Trần Trung Đ, Nguyễn Thị B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hứa Văn K và bị cáo Trần Trung Đ là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Nguyễn Tuấn S đang phải theo dõi tái khám điều trị bệnh nên các bị cáo Hứa Văn K, Trần Trung Đ và Nguyễn Tuấn S được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo Vi Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú và bị cáo Vi Thị H tích cực tham gia các phong trào ủng hộ người tàn tật, người nghèo tại địa phương, nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú, nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Hoàng Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được áp dụng

01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Bị cáo Hoàng Thị H2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú, nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[14] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Quốc V, Hứa Văn K, Trần Trung Đ, Nguyễn Thị B và Hoàng Thị H2 đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo Nguyễn Tuấn S ngày 17/9/2003 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa). Bị cáo Nguyễn Thị H: Ngày 07/7/2003 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi mua bán đĩa hình ngoài luồng, không tem nhãn bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), đã chấp hành xong (đã được xóa); ngày 04/4/2010 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), đã chấp hành xong(đã được xóa); ngày 12/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Đánh bạc, phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, đã chấp hành xong (đã được xóa). Bị cáo Vi Thị H: Ngày 18/12/2018 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa). Ngày 09/6/2022 thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn khởi tố điều tra; ngày 03/01/2023 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử bị cáo tội Tổ chức đánh bạc và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng theo Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 03/01/2023, bị cáo đang chấp hành án. Bị cáo Hoàng Văn C ngày 03/10/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử tội Cố ý gây thương tích và phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, đã chấp hành xong (đã được xóa).

[15] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Vi Thị H mặc dù số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít nhất và bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong) và ngày 09/6/2022 có hành vi đánh bạc bị cáo đang bị điều tra thì bị cáo lại tham gia đánh bạc trong vụ án này. Còn bị cáo Nguyễn Thị H số tiền tham gia đánh bạc không lớn nhưng về nhân thân trước đó bị cáo đã bị 02 lần xử phạt hành chính (đã được xóa) và 01 lần bị xét xử về tội đánh bạc (đã được xóa án tích). Do đó cần phải cách ly các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Thị H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.

[16] Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn S, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc chỉ ở mức trung bình so với các bị cáo khác, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở

khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, năm 2003 bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa, bản thân bị cáo lại bị bệnh phải theo dõi tái khám uống thuốc theo định kỳ. Đối với bị cáo Hoàng Văn C tham gia đánh bạc với số tiền tương đối lớn, chỉ sau bị cáo Hoàng Quốc V và bị cáo Nguyễn Thị B, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, năm 1995 bị cáo đã bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích nhưng đã được xóa án tích, tội phạm bị cáo đã thực hiện xảy ra đã lâu, trong vụ án đó bị cáo chỉ là đồng phạm với vai trò giúp sức. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Hoàng Quốc V, Hứa Văn K, Trần Trung Đ và Hoàng Thị H2 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân tốt.

[17] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Tuấn S, Hoàng Văn C, Nguyễn Thị B, Hoàng Quốc V, Hứa Văn K, Trần Trung Đ và Hoàng Thị H2 đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly các bị cáo Nguyễn Tuấn S, Hoàng Văn C, Nguyễn Thị B, Hoàng Quốc V, Hứa Văn K, Trần Trung Đ và Hoàng Thị H2 ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[18] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Hoàng Quốc V, Hoàng Văn C sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Hoàng Quốc V, Hoàng Văn C để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với các bị cáo còn lại sử dụng số tiền đánh bạc ít nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[19] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự - Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền là 13.053.0000 đồng (mười ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng), trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.033.000 đồng (mười ba triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng), còn lại số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) là tiền Hoàng Thị H2 thu lợi bất chính từ việc cho các đối tượng này sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc, xác định đây là số tiền đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) bàn nhựa; 04 (bốn) ghế nhựa; 01 (một) khăn trải bàn màu đen

là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) túi xách nữ màu đen và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu của bị cáo Nguyễn Thị H xác định không liên quan đến vụ án, cần trả lại bị cáo Nguyễn Thị H.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc.

[21] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Trần Trung Đ và bị cáo Hoàng Thị H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Hoàng Văn C là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn C.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Vi Thị H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn S;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị B;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc V;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Văn K;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Trung Đ;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị H2;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 293 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn C và Trần Trung Đ phạm tội Đánh bạc. Bị cáo Hoàng Thị H2 phạm tội Gá bạc.

2. Về hình phạt:

* Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Thị H 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ 05/12/2022 đến 20/01/2023).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023. Giao bị cáo Nguyễn Tuấn S cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm ngày 25/8/2023. Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023. Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023. Giao bị cáo Hoàng Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Xử phạt bị cáo Hứa Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023. Giao bị cáo Hứa Văn K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Xử phạt bị cáo Trần Trung Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023. Giao bị cáo Trần Trung Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.9. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H2 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023. Giao bị cáo Hoàng Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Phạt bị cáo Hoàng Quốc V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Phạt bị cáo Hoàng Văn C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 13.053.000 đồng (mười ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng), là số tiền đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) bàn nhựa; 04 (bốn) ghế nhựa; 01 (một) khăn trải bàn màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) túi xách nữ màu đen và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Tuấn S, Hứa Văn K, Nguyễn Thị H, Vi Thị H, Nguyễn Thị B, Trần Trung Đ và Hoàng Thị H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn C được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện